

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 05/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nông Văn Nghiệp

Bà: Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Hoàng Văn T1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997

Nơi cư trú: Xóm R, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hoàng Văn C sinh năm 1972 và bà Nông Thị S sinh năm 1977; Có vợ Hà Thị D sinh năm 1999 và có 01 (một) con sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/4/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Lục Văn T2**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1995

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lục Văn T sinh năm 1967 và bà Lý Thị M sinh năm 1965; Có vợ Lương Thị K sinh năm 1993 và có 01 (một) con sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/4/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Người làm chứng:

- Ông Đàm Thanh T3, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông Quan Văn T4, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 05 phút, ngày 02/4/2018 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra tại Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã kiểm tra hành chính và xác định đối tượng là Hoàng Văn T1, sinh năm 1997, trú tại xóm R, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của T1 có 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 (một) gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng nghi heroine. Khai thác nhanh, T1 khai nhận chất bột màu trắng là heroine T1 mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T1 và thu giữ những tài sản sau: 01 (một) gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi heroine; 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imel 395529011856098, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt số Imel1 867137033382591, số Imel2 867137033382583, đã qua sử dụng; số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn T1, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lục Văn T2, sinh năm 1995, thuê trọ tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện bên trong chiếc túi da màu đen có 01 (một) gói giấy ăn màu trắng, bên trong gói giấy ăn có 05 (năm) gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo

Lạc, tỉnh Cao Bằng đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lục Văn T2, niêm phong 05 (năm) gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng và thu giữ những tài sản sau: 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau đều có chữ Mastel, số Imel 355057080199558, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau đều có chữ Nokia, số seri1 354493096066344, số seri2 354495091066344, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) túi da màu đen bên ngoài có chữ KULNZO, đã qua sử dụng; số tiền 1.010.000 đồng (Một triệu không trăm mười nghìn đồng); 01 (một) xe máy loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 11L1-02173, số khung C641DY069009, số máy 5C641069029, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004164 mang tên Nông Thị Phương.

Ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T1 tại xóm R, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 04/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng tang vật. Qua cân điện tử số tang vật thu được của Hoàng Văn T1 có khối lượng là 0,1912g (không phải một chín một hai gam); Số tang vật thu giữ của Lục Văn T2 có tổng khối lượng là 0,2534g (Không phải hai năm ba tư gam).

Cùng ngày 04/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy gửi phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Cao Bằng trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T1 và Lục Văn T2. Tại bản kết luận giám định số: 65/GĐMT ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại ma túy: heroine; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T1 trình bày: T1 sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, T1 mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Vào ngày 01/4/2018 T1 một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 11L1-02173 ra thành phố Cao Bằng. Tại khu vực bến xe khách thành phố Cao Bằng T1 mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) được 12 (mười hai) gói nhỏ. Sau đó, T1 quay về thị trấn Bảo Lạc, T1 đã sử dụng 01 (một) gói nhỏ ma túy, 01 (một) gói để trong ví tiền, 05 (năm) gói T1 để trong túi da tại phòng trọ của T2, 05 (năm) gói T1 đã đưa cho T2 để trả nợ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngoài ra, vào khoảng tháng 3/2018 T1 bán ma túy cho T3 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Trong tháng 3/2018 T1 bán cho T2 02 (hai) lần mỗi lần 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại nhà nghỉ H.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lục Văn T2 trình bày: T2 sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, để có ma túy sử dụng T2 mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên ở xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng và bán lại cho những người nghiện khác. T2 được bán ma túy cho những người sau:

T2 bán ma túy cho Đ 03 (ba) lần: Lần thứ nhất vào cuối tháng 3/2018, T2 bán cho Đ 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Đ liên lạc với T2 bằng điện thoại di động, T2 bán ma túy cho Đ tại phòng trọ của T2. Lần thứ hai vào ngày 31/3/2018 T2 bán cho Đ 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng do Đ không có tiền nên đã để lại cho T2 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Mastel. Lần thứ ba vào ngày 01/4/2018 T2 bán cho Đ 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), hình thức và địa điểm trao đổi giống như lần thứ nhất.

T2 được bán ma túy cho T4 02 (hai) lần: Lần thứ nhất vào ngày 28/3/2018 T4 gọi điện thoại, T2 đồng ý bán cho T4 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại phòng trọ của T2. Lần thứ hai vào ngày 29/3/2018 hình thức và địa điểm trao đổi như lần thứ nhất, T2 bán cho T4 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuyên các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù, xử phạt bị cáo Lục Văn T2 từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Hoàng Văn T1 bán ma túy mà có.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Lục Văn T2 bán ma túy mà có.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe máy, 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy và 04 (bốn) điện thoại di động.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong có chứa chất ma túy; 01(một) ví da màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) túi da màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn T2 số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng Dương Văn Đ, Quan Văn T4, Đàm Thanh T3 trình bày: Đ, T4, T3 sử dụng ma túy để có ma túy sử dụng T3 đã mua ma túy với T1, Đ và T4 mua ma túy với T2. Cụ thể như sau:

Vào tháng 3/2018 T3 đã mua với T1 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Dương Văn Đ mua ma túy với T2 03 (ba) lần: Lần thứ nhất không nhớ ngày, chỉ nhớ vào khoảng cuối tháng 3/2018 Đ gọi điện thoại cho T2, T2 đồng ý bán ma túy cho Đ 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) địa điểm bán tại phòng trọ của T2; Lần thứ hai, vào ngày 31/3/2018 Đ dùng 01 (một) điện thoại di động màu đen để đổi lấy 01 (một) gói nhỏ ma túy; Lần thứ ba vào ngày 01/4/2018, Đ gọi điện thoại cho T2, T2 đồng ý bán ma túy cho Đ 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) địa điểm bán tại phòng trọ của T2.

Quan Văn T4 mua ma túy với T2 02 (hai) lần: Lần thứ nhất vào ngày 28/3/2018 T4 gọi điện thoại cho T2, T2 đồng ý bán ma túy cho T4 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại phòng trọ của T2; Lần thứ hai vào ngày 29/3/2018 T4 cũng liên lạc với T2 qua điện thoại và T2 đồng ý bán ma túy cho T4 01 (một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại phòng trọ của T2.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Hoàng Văn T1 tại bến xe thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và người bán ma túy cho Lục Văn T2 ở xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng là những đối tượng không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để truy xét.

Đối với người làm chứng Dương Văn Đ, Quan Văn T4, Đàm Thanh T3 là người sử dụng ma túy mua ma túy với T1, T2 để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; Theo Nghị quyết số: 33/NQ-QH12, ngày 19/06/2009 về việc thi hành luật sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự "Không xử lý hình sự đối với người sử dụng ma túy".

Các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 thừa nhận hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng Văn T1 và Lục Văn T2 thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trong tháng 3/2018 T2 bán ma túy cho T4 02 (hai) lần và cũng trong tháng 3/2018 và ngày 01/4 T2 đã bán ma túy cho Đ 03 (ba) lần; Đối với T1: Trong tháng 3/2018 T1 đã bán ma túy cho T3 01 (một) lần, bán ma túy cho T2 02 (hai) lần và ngày 01/4/2018 T1 đã dùng 05 (năm) gói nhỏ để thanh toán khoản tiền T1 nợ T2 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Việc T1 dùng ma túy để trao đổi, thanh toán nợ là vi phạm quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b, Phạm tội 02 lần trở lên

c, Đối với 02 người trở lên ...".

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều sinh sống tại huyện B, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại lệ thuộc vào ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết

phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần đề lại vụ Hoàng Văn T1, sinh năm 1997, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi da màu đen bên ngoài có chữ KULNZO, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng nên xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (một) xe máy loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 11L1-02173, số khung C641DY069009, số máy 5C641069029, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004164 mang tên Nông Thị P. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 thừa nhận sử dụng xe máy này để trao đổi mua bán ma túy nên xét tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imel 395529011856098, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt số Imel1 867137033382591, số Imel2 867137033382583, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T1. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 thừa nhận đã sử dụng 02 (hai) điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy nên xét tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau đều có chữ Mastel, số Imel 355057080199558, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau đều có chữ Nokia, số seril 354493096066344, số seri2 354495091066344, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lục Văn T2. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T2 thừa nhận đã sử dụng 02 (hai) điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy nên xét tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Hoàng Văn T1 bán ma túy mà có.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Lục Văn T2 bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn T2 số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2018.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 02/4/2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lục Văn T2 07 (bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 02/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần để lại vụ Hoàng Văn T1, sinh năm 1997, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi da màu đen bên ngoài có chữ KULNZO, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe máy loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 11L1-02173, số khung C641DY069009, số máy 5C641069029, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004164 mang tên Nông Thị Phương; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imel 395529011856098, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt số Imel1 867137033382591, số Imel2 867137033382583, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau đều có chữ Mastel, số Imel 355057080199558, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau đều có chữ Nokia, số seri1 354493096066344, số seri2 354495091066344, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Hoàng Văn T1 bán ma túy mà có.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Lục Văn T2 bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn T2 số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Các bị cáo Hoàng Văn T1, Lục Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HUẾ NÔNG VĂN NGHIỆP

DOANH THỊ MÂY